

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNB
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 447/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa
chị Trần Minh P
và anh Trần Việt H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNB - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Đoàn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân TPNB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 352/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29-10-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Minh P, sinh năm 1986; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LĐ, xã LA, TPNB, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số nhà 32A Khu LC, phường VX, TPNB, tỉnh Nam Định; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Việt H, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Thôn LĐ, xã LA, TPNB, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 15-9-2021, bản tự khai ngày 07-10-2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Minh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Việt H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, TPNB vào ngày 29-9-2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nhiều lần uống rượu và có lần đã đánh chị nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau và

đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Trần Việt H có 02 con chung là Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh 17-01-2011 và Trần Gia N (giới tính: Nữ), sinh ngày 02-3-2016. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Gia N còn anh Trần Việt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Gia B. Về điều kiện nuôi con: Chị đang làm ở công ty nền Nam Định, lương 6.000.000 đồng/tháng và chị đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Trần Việt H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 13-10-2021, biên bản hòa giải ngày 15-10-2021 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Việt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Trần Minh P. Sau khi kết hôn anh và chị Trần Minh P sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 01 tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị P xin phép anh đi chơi với bạn nhưng anh không đồng ý nên dẫn đến hai vợ chồng cãi nhau. Đến ngày 02 tháng 9 năm 2021 chị P mang theo con gái là Trần Gia N về nhà mẹ đẻ của chị ở. Sau đó anh đã đến nhà mẹ đẻ của chị P để đón con gái về. Nay chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng anh chị có 02 con chung như chị P trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Về điều kiện nuôi con: Anh trình bày anh làm nghề xăm thẩm mỹ tại nhà, anh có điều kiện đưa đón con đi học, chị P làm công nhân, thời gian làm việc nhiều nếu nuôi con sẽ vất vả. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện thôn LĐ nơi chị Trần Minh P và anh Trần Việt H đăng ký hộ khẩu cùng cấp:

Vợ chồng chị Trần Minh P và anh Trần Việt H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, TPND vào ngày 29-9-2009. Vợ chồng chị P, anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn LĐ, xã LA, TPND, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn chị P và anh H có sinh sống tại địa phương và có 02 con chung là Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh 17-01-2011 và Trần Gia N (giới tính: Nữ), sinh ngày 02-3-2016; đại diện tổ dân phố không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh chị và

đề nghị Toà án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị P và anh H theo quy định của pháp luật.

4. *Cháu Trần Gia B - con chung của chị Trần Minh P và anh Trần Việt H trình bày nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố (Đơn đề nghị ngày 13 tháng 10 năm 2021)*

5. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND tham gia phiên tòa có quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị P và anh H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Minh P và anh Trần Việt H; giao cháu Trần Gia N (giới tính: Nữ), sinh ngày 02-3-2016 cho chị Trần Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh 17-01-2011 cho anh Trần Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị P và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Án phí dân sự sơ thẩm đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Minh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Việt H và giải quyết vấn đề nuôi con chung. Bị đơn là anh Trần Việt H không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Minh P và anh Trần Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, TPND vào ngày 19-9-2009. Như vậy hôn nhân giữa chị P và anh H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị P trình bày do anh H hay uống rượu và có lần đánh chị nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện và được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn

không giải quyết được mâu thuẫn. Nay cả anh H và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Minh P và anh Trần Việt H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Minh P và anh Trần Việt H theo qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con:

Chị Trần Minh P và anh Trần Việt H có 02 con chung là Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh 17-01-2011 và Trần Gia N (giới tính: Nữ), sinh ngày 02-3-2016. Xét chị Trần Minh P và anh Trần Việt H đều có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cả chị P, anh H và của các con chung, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị P và anh H mỗi người nuôi một con. Cháu Trần Gia B là con trai, có nguyện vọng được ở với bố nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu cho anh Trần Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; cháu Trần Gia N còn nhỏ, là con gái nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu cho chị Trần Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu Trần Gia N đang trực tiếp ở với anh H, vì vậy buộc anh Trần Việt H giao cháu Trần Gia N cho chị Trần Minh P để chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chị Trần Minh P và anh Trần Việt H không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:

Chị Trần Minh P và anh Trần Việt H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Trần Minh P và anh Trần Việt H thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu một nửa án phí sơ thẩm. Chị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp sẽ được khấu trừ vào tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Minh P và anh Trần Việt H.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh 17-01-2011 cho anh Trần Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Giao cháu Trần Gia N (giới tính: Nữ), sinh ngày 02-3-2016 cho chị Trần Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Trần Việt H giao cháu Trần Gia N cho chị Trần Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Minh P và anh Trần Việt H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Chị Trần Minh P và anh Trần Việt H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

5. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Trần Minh P nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Trả lại chị Trần Minh P 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004953 ngày 01-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.ND.

6. Chị Trần Minh P và anh Trần Việt H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Chị Trần Minh P và anh Trần Việt H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. ND;
- UBND xã LA, TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

